TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST
Ngày: 28/9/2022
*"V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
---
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Hiền Hòa**
*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Hiệp
- Bà Nguyễn Thị Diệp Anh

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án quận Hoàn Kiếm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/DS - ST ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" - theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST-DS ngày 10/9/2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V)***

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S - 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành Công - Giám đốc THN TT và XLN NHBL - (theo Giấy ủy quyền số 94287.21 ký ngày 08/11/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q).

Ông Công ủy quyền lại cho: ***Ông Nguyễn Tân Cương, ông Bùi Anh Vũ và ông Trình Hoàng Khiêm*** - chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà H số 25 L, quận H, Thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 028415.22 ngày 01/4/2022) - (Có mặt).

**** Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ,*** sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số $50^{A}$ phố Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại Đơn khởi kiện ngày 01/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:***

Ngày 27/9/2019 ông Nguyễn Tiến Đ có ký với Ngân hàng TMCP Q (V) Hợp đồng tín dụng số 4331002.19 (bao gồm Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ), với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 958.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi tám triệu đồng).

Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô nhãn hiệu Ford.

Lãi suất vay: các bên thỏa thuận lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.7%/năm cố định trong 12 tháng. Sau thời hạn nói trên, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm.

Tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của ông Nguyễn Tiến Đ tại Ngân hàng V nêu tại Mục 2 trên là: Xe ô tô nhãn hiệu Ford; số khung: MPBUMFE60KX241306; số máy: YN2QX241306; biển kiểm soát 30F-953.56, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên ông Nguyễn Tiến Đ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Sau khi vay vốn Ngân hàng, ông Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết. Ngân hàng V đã nhiều lần đôn đốc ông Đ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết hoặc bàn giao tài sản cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng ông Đ đã không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 25/11/2019 ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 37.165.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 19.958.334 đồng, lãi trong hạn là 17.200.757 đồng, lãi quá hạn là 5.909 đồng. Từ thời gian đó cho đến nay ông Đ không trả được thêm khoản nợ nào cho Ngân hàng. Ngày 25/11/2019 là ngày ông Đ thanh toán lần cuối cùng cho Ngân hàng V. Kể từ ngày 25/10/2019 Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông Đ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 21/7/2022 ông Đ còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 1.267.570.168 đồng, bao gồm: Dư nợ gốc là 938.041.666 đồng, lãi trong hạn là 231.088.976 đồng, lãi quá hạn là 98.439.526 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, ông Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, đề nghị Tòa án quận Hoàn Kiếm giải quyết những nội dung sau:

1. Buộc ông Đ phải trả gốc, lãi tạm tính đến ngày 13/8/2022 là 1.272.547.653 đồng, trong đó: nợ gốc là 938.041.666 đồng, lãi trong hạn là 232.352.940 đồng, lãi quá hạn là 102.153.047 đồng.

2. Ông Đ phải tiếp tục phải trả khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 4331002.19, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày ông Đ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

3. Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Tiến Đ là xe ô tô nhãn hiệu Ford biển kiểm soát 30F-953.56, đến nay Ngân hàng không xác định được xe ô tô trên đang ở đâu. Ngân hàng không yêu cầu xử lý đối với tài

sản đảm bảo là xe ô tô trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản đảm bảo là xe ô tô trên.

**** Bị đơn - ông Nguyễn Tiến Đ:*** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Đ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Đ không đến Tòa án, không trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

***Tại phiên tòa:***

**** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng VIB trình bày:***

Ngân hàng vẫn gữi nguyên các yêu cầu như đã trình bày ở trên và đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ phải trả ngay cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký và Khế ước nhận nợ kèm theo, số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2022 là:

Nợ gốc: 938.041.666 đồng

Lãi trong hạn: 238.081.592 đồng

Lãi quá hạn: 115.835.556 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.291.958.814 đồng (một tỷ, hai trăm chín mươi mốt triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm mười bốn đồng).

Ông Đ còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 30F-953.56.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn - ông Nguyễn Tiến Đ***: Không đến Tòa án, không trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tống đạt, niêm yết các Văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Ông Nguyễn Tiến Đ vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết các Văn bản, Thông báo, Quyết định hợp lệ. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1, tại phiên tòa lần 2 ông Đ vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Hợp đồng tín dụng số 4331002.19 ký ngày 27/9/2019 giữa Ngân hàng TMCP Q (V) và ông Nguyễn Tiến Đ là hoàn toàn tự nguyện,

phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng do đó có hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết theo Hợp đồng đã ký nên Ngân hàng TMCP Q (V) đã có đơn khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là có cơ sở nên đề nghị được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Tiến Đ là xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 30F-953.56. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với xe ô tô trên nên đề nghị Tòa án không xét.

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện và thủ tục tố tụng:***

***1.1. Về quan hệ pháp luật:***

Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) khởi kiện ông Nguyễn Tiến Đ yêu cầu Tòa án tuyên ông Đ phải trả số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa V và ông Đ. Số tiền tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên do đó quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

***1.2. Về thẩm quyền*:**

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng V xuất trình tài liệu chứng minh ông Nguyễn Tiến Đ có hộ khẩu thường trú tại số $50^{A}$ phố Đ, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

***1. 3. Về thời hiện khởi kiện*:**

Ngân hàng V và ông Nguyễn Tiến Đ ký Hợp đồng tín dụng số 4331002.19 ký ngày 27/09/2019. Tại các Khế ước nhận nợ kèm theo, các bên thỏa thuận về ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/9/2027. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/4/2022 Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm. Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015, vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

***4. Về thủ tục tố tụng:***

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Tiến Đ là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại số 50A Đ, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh Công an phường Hàng Buồm cung cấp cho Tòa án biết ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1974 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại 50A Đ, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Hiện ông Đ không ăn ở, sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ trên từ tháng 02 năm 2022 đến nay, đi đâu không rõ mà không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn và cơ quan, người có thẩm quyền là thuộc trường hợp "cố tình giấu địa chỉ" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định:

*"Trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung".*

Và xác định địa chỉ 50A Đ, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội là địa chỉ cư trú cuối cùng của ông Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ không đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định của Tòa án yêu cầu ông Đ đến Tòa án làm việc và các Quyết định, Thông báo khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để triệu tập đương sự nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do tại tất cả các buổi làm việc của Toà án.

Tòa án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 08h30 ngày 10/9/2022 nhưng bị đơn ông Đ vắng mặt không có lý do. Tòa án đã có Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo tiếp tục phiên tòa vào hồi 08h30' ngày 28/9/2022. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Đồng thời, Tòa án đã áp dụng Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự để nguyên đơn tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian tham gia phiên tòa, phía nguyên đơn Ngân hàng có Văn bản gửi Tòa án về việc từ chối thủ tục đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian mở phiên tòa. Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án về thời gian mở phiên tòa, nhưng tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ là có căn cứ và đúng quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

***[2]. Về nội dung vụ án:***

***2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V) buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng:***

Ngày 27/9/2019 ông Đ có ký với Ngân hàng V Hợp đồng tín dụng số 4331002.19 (bao gồm Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ). Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý giải ngân cho ông Đ với số tiền 958.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Đ không có mặt, không có lời khai liên quan đến tranh chấp mà Ngân hàng đang khởi kiện. Tuy nhiên, từ những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký kết Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, đúng chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng nên Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng trên, ngày 27/9/2019 ngân hàng V đã giải ngân cho ông Đ số tiền là 958.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 4331002 (1).19, số tiền nhận nợ là 958.000.000 đồng. Sau khi giải ngân đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 37.165.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 19.958.334 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.200.757 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.909 đồng. Sau đó, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng V đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 938.041.666 đồng. Đối chiếu với khoản nợ gốc đã giải ngân và số tiền nợ gốc ông Đ đã trả, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Đ phải trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 28/9/2022, lãi trong hạn là: 238.081.592 đồng, lãi quá hạn là 115.835.556 đồng.

Xét, Khế ước nhận nợ, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9.7%/năm cố định trong 12 tháng. Sau thời hạn nói trên, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất là sự tự nguyện của các bên, số tiền lãi trong hạn và quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc, thời gian quá hạn nhân với lãi suất vay theo đúng quy định của pháp luật và thỏa thuận lãi suất của các bên tại Hợp đồng và các quyết định về mức lãi suất từng thời điểm của Ngân hàng thể hiện tại bảng tính tổng hợp gốc lãi. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của số tiền nợ gốc trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu ông Đ tiếp tục phải thanh toán khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

***[3].*** Đối với tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Tiến Đ là xe ô tô nhãn hiệu Ford, biển kiểm soát 30F-953.56. Hiện nay Ngân hàng không xác định được xe ô tô trên đang ở đâu. Vì vậy, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với tài sản đảm bảo là xe ô tô trên. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với tài sản đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xét.

***[4.] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:*** Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

***[5]. Về án phí và quyền kháng cáo:***

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Nguyên đơn Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào:***

*- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 74; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*- Căn cứ vào các Điều 223, Điều 305, Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015;*

*- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;*

*- Căn cứ khoản 2 Điều 17 của Luật phí và lệ phí 2015;*

*- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1.2, điểm e khoản 1.4 Điều 1Mục II - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;*

***Xử:***

***1.*** Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

***2.*** Buộc bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 4331002.19 ngày 27/9/2019 và Khế ước nhận nợ số: 4331002(1).19 ngày 27/9/2019, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/9/2022 là:

Nợ gốc: 938.041.666 đồng

Lãi trong hạn: 238.081.592 đồng

Lãi quá hạn: 115.835.556 đồng

Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.291.958.814 đồng (một tỷ, hai trăm chín mươi mốt triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm mười bốn đồng).

***3.*** Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ còn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc trên theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký giữa hai bên kể từ ngày kế tiếp của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V).

***4.*** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 50.759.000 đồng (năm mươi triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) 24.330.000 đồng (hai mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp - theo Biên lai thu tiền số: AA/2020/0051580 ngày 21/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

***5.*** Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (V), vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ.

Tòa án báo nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***6.*** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- VKSNDQHK;
- Các đương sự;
- THADSQHK;
- TANDTPHN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hiền Hòa**